

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày: 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Q thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Nguyễn Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử Q thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Danh N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Danh N, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Danh D và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 06/3/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2018, Nguyễn Danh N, Nguyễn Huy C, Nguyễn Ngọc T, Bùi Văn H và Nguyễn Danh K ngồi chơi điện tử tại quán INTERNET của gia đình anh Nguyễn Danh Q ở thôn P, xã H, huyện T. Quá trình ngồi chơi, mọi người cùng rủ nhau đến nhà N đánh ba cây. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà N (*bố mẹ N là ông Nguyễn Danh D và bà Nguyễn Thị M không có nhà*), H đưa cho K 50.000đ để mua bài về cho N, C, T và H chơi. K mua hết 8.000đ, còn lại mua nước uống cho mọi người. Những người chơi thống nhất

khi nào chơi xong, ai thắng sẽ cho K 100.000đ tiền công đi mua bài. Hình thức chơi: bỏ các quân bài trong bộ tứ lơ khơ từ 10 đến K ra, còn lại 36 quân từ A đến 9, người cầm chương chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, rồi cộng điểm, 10 điểm hoặc 20 điểm là cao nhất, còn 11 điểm và 21 điểm là thấp nhất, nếu số điểm bằng nhau thì so chất, chất rô to nhất sau đó là chất cơ, bích, tép, người chơi đặt cửa mỗi ván 50.000đ, nếu mở bài ra mà người cầm chương có số điểm cao nhất thì được thu tiền của những người đã tham gia đặt cửa, nếu được 10 điểm thì được thu của mỗi người chơi 100.000đ và ngược lại. Trước khi chơi, theo lời khai của các bị cáo thì C có khoảng 6.000.000đ; N có khoảng 3.500.000đ; T có khoảng 1.050.000đ; H có khoảng 200.000đ; K chỉ ngồi xem. N, C, T và H chơi đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện T, kết hợp với Công an xã H phát hiện. C, T, H và K bỏ chạy; N bị bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ gồm : 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu màu xám; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 chiếc điện thoại IPHONE màu vàng số IMEL 356988069527345 và số tiền 5.540.000đ; không xác định được số tiền C, T, H mang theo khi bỏ chạy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C, T đến Công an huyện T đầu thú.

Tại bản án sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 27/4/2018, TAND huyện T áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo 07 tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 25 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 04 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; thi hành án; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/5/2018, bị cáo N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo N nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo N trình bày đã nộp 2.200.000đ tiền án phí và một phần tiền phạt.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không kháng cáo về tội danh nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng. Bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Tại cấp Q thẩm bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và một phần hình phạt bổ sung, có thể xem là tình tiết giảm nhẹ thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo N trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Từ 16 giờ 30 phút đến 19 giờ 10 phút ngày 01/3/2018, tại nhà của Nguyễn Danh N ở thôn P, xã H, huyện T, N cùng Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Huy C và Bùi Văn H chơi đánh ba cây ăn tiền thì bị phát hiện bắt quả tang, số tiền chơi là 5.540.000đ. Nguyễn Danh K không tham gia chơi nhưng là người mua bộ tú lơ khơ cho các bị cáo trên chơi. Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND huyện T xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo N có số tiền đánh bạc nhiều nhất và sử dụng nhà mình để đánh bạc nên xử phạt bị cáo N 07 tháng tù, cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Tuy nhiên số tiền đánh bạc của bị cáo không nhiều, các bị cáo cùng rủ nhau về nhà bị cáo N đánh bạc, không phải do bị cáo N chủ động rủ nên xác định hành vi của bị cáo chưa nguy hiểm đến mức cách ly bị cáo với xã hội.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS trong việc lượng hình đối với bị cáo. Tại cấp Q thẩm bị cáo tự nguyện nộp trước một phần tiền phạt và tiền án phí hình sự 2.200.000đ. Đây là tình tiết mới, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh N, sửa bản án sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh N **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án Q thẩm 10/8/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Danh N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Danh N đã thi hành một phần hình bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là **2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)** theo biên lai thu số AA/2011/0001619 ngày 02/8/2018 do bị cáo N nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Q thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T (2 bản);
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ Q THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân

Nguyễn Minh Tân

Bùi Đăng Huy

